

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2017/HSST
Ngày: 15 - 11 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hoàng Liên
2. Ông Lê Minh Tú

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Phát - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2017/TLST-HS ngày 06/9/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2017/QĐXXST-HS ngày 31/10/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Phú T, sinh năm: 1973 tại Ninh Thuận.

Nơi cư trú: Khu phố 1, phường B, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Phú M, sinh năm: 1950 và bà Lê Thị T, sinh năm: 1952. Có vợ là Phan Thị Bích T, sinh năm: 1974 và 03 người con.

Tiền án, tiền sự: không.

Hiện đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Ông Nguyễn Đ, sinh năm: 1957.

Trú tại: Khu phố 1, phường B, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 23/01/2017, ông Nguyễn Đ ra ruộng mà ông làm thuê tại vùng ruộng Năm Tui, thuộc khu phố 1, phường B để lấy nước vào ruộng. việc đắp bờ cản lấy nước của ông Đ làm cho nước tràn vào ruộng của gia đình bị cáo Nguyễn Phú T. Lúc này, bị cáo T đang lái máy cày làm đất để chuẩn bị gieo lúa. Thấy nước tràn vào ruộng gây cản trở việc làm đất nên bị cáo T hỏi ông Đ: “Ai cản nước vậy cậu B ?” ông Đ trả lời: “Tao cản đó”, bị cáo T đáp: “Nước tràn vào ruộng sao con làm đất”. Nói xong, bị cáo T dùng tay tháo bờ cản để nước không tràn vào ruộng nhà mình. Thấy bị cáo T tháo bờ cản, ông Đ nói: “Sao mày không cho tao lấy nước”. Bị cáo T đáp: “Nước tràn vào ruộng thì tôi tháo, cậu có muốn cản nước thì lên đầu trên kia mà cản”. Ông Đ đáp lại: “Tao thích cản chỗ này, thằng nào tháo tao chém”. Bị cáo T nói: “Ông chém được thì cứ chém, nếu chém không được thì tôi nhận đầu ông xuống ruộng nước”. Hai bên cãi nhau một hồi thì mọi người can ngăn. Ông Đ về nhà, còn bị cáo T tiếp tục lái máy cày làm đất.

Một lúc sau, ông Đ lại ra đắp bờ cản. Thấy nước tiếp tục tràn vào ruộng nhà mình, nên bị cáo T dùng máy cày, chạy bộ đến nơi ông Đ đang đắp bờ cản, bị cáo T dùng tay tháo bờ cản thì bị ông Đ dùng cây cuốc cán bằng tre dài khoảng 1,2 m, lưỡi bằng sắt, cầm hai tay dơ lên cao chém xuống một nhát trúng vào bắp tay phải của bị cáo.

Lúc này, Đặng Minh H là cháu ông Đ đang làm ruộng bên cạnh nhìn thấy đánh nhau nên H giật lấy cây cuốc của ông Nguyễn Hữu P chạy đến chỗ ông Đ và bị cáo T đánh nhau. Thấy H cầm cuốc chạy đến, bị cáo T bỏ chạy về chòi rẫy nhà mình cách đó khoảng 50 m. Bị cáo T lấy cây mủ gãy đang cắm ở gốc cây dừa, cầm ở phần cán tre, phần lưỡi đưa về phía trước chạy đến chỗ ông Đ đang đứng. Khi chạy gần đến chỗ ông Đ, bị cáo T trở cây mủ gãy lại, hướng phần cán tre ra phía trước, hai tay cầm ở phần trên đầu lưỡi mủ gãy, đánh ông Đ một cái bằng phần cán tre, hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái. Ông Đ dơ tay phải đang cầm cuốc lên đỡ thì bị trúng tay làm cuốc rơi xuống đất và cán mủ gãy trúng vào đỉnh đầu của ông Đ, cây mủ gãy cũng bị rơi xuống đất. Lúc này, ông Đ và bị cáo T lao vào vật nhau và hai người ngã xuống ruộng. Đặng Minh H nhìn thấy, cũng lao vào vật nhau với bị cáo T. Trong lúc vật nhau, ông Đ bị thương tích ở mu bàn tay trái và cánh tay trái. Thấy ông Đ bị chảy máu đầu, mọi người vào can ngăn và đưa ông Đ đi bệnh viện cấp cứu, bị cáo T cũng được gia đình đưa vào bệnh viện khâu lại vết thương.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 38/TTPY ngày 11/4/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Thuận thì tỷ lệ thương tật của bị cáo T là: 4 %.

Tại Bản giám định pháp y thương tật số: 30/TTPY ngày 10/3/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Thuận kết luận: Sức khỏe của ông Nguyễn Đ bị giảm do thương tích gây nên là: 15%

- Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương dọc vùng đỉnh thái dương sẹo liền tốt kích thước (9 x 0,3) cm (08%); Vết thương ngang mu bàn tay trái sẹo liền tốt kích thước (1,8 x 0,2) cm (01%); Vết thương mặt sau 1/3 dưới cánh tay trái sẹo liền tốt kích thước (0,6 x 0,3) cm (01%).

- X quang: Không thấy tổn thương cánh tay trái; Không thấy tổn thương xương bàn tay trái; Gãy cũ xương bàn I tay phải (06 %); Không thấy tổn thương xương sọ.

- Cơ chế hình thành vết thương: Vì vết thương đã qua quá trình điều trị nên Hội đồng nhận định là do vật tày gây nên.

Vật chứng của vụ án là: 01 cây mỏ gãy lưỡi bằng kim loại màu nâu đỏ dài 30 cm, cán bằng tre dài 170 cm đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/9/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm

Cáo trạng số: 76/QĐ-KSĐT ngày 05/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân TP. Phan Rang - Tháp Chàm đã truy tố bị cáo Nguyễn Phú T về tội: “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 104 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã trình bày tại Cơ quan Cảnh sát điều tra. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 2 Điều 104; điểm b, đ, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 60 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo mức án tù 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Vào ngày 05/9/2017 bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm số tiền: 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng) để bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại. Tại phiên tòa sơ thẩm, giữa bị cáo và người bị hại thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường. Số tiền cụ thể mà bị cáo đồng ý bồi thường cho người bị hại là: 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Bị cáo cam kết sẽ giao đủ số tiền còn lại: 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng) cho người bị hại ngay sau khi kết thúc phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Bị cáo nói lời sau cùng: “Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt”.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Kiểm sát viên; Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Phú T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử sơ thẩm có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ mâu thuẫn trong việc lấy nước vào ruộng để làm đồng gieo lúa và do bị cáo tức giận về việc người bị hại dùng cuốc chém bị cáo trước, nên khoảng 15 giờ ngày 23/01/2017 tại vùng ruộng Năm Tui, thuộc khu phố 1, phường B, bị cáo Nguyễn Phú T đã cầm cây mỏ gây đánh người bị hại Nguyễn Đ 01 cái, làm cho ông Đ bị thương tích. Tỷ lệ tổn hại sức khỏe của ông Đ là: 15 % . Vì vậy, Cáo trạng số: 76/QĐ-KSĐT ngày 05/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 104 của Bộ luật hình sự với tình tiết tăng nặng định khung: “Dùng hung khí nguy hiểm” là có căn cứ pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, làm mất trật tự, an toàn xã hội. Do đó cần phải xét xử bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì: Bị cáo có nhân thân tốt; Chưa có tiền án, tiền sự; Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo chủ động bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại; Bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của người bị hại gây ra; Người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Ngoài ra, ông ngoại của bị cáo (cụ Lê T) là người có công cách mạng được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất và Kỷ niệm chương. Các tình tiết giảm nhẹ nêu trên được quy định tại điểm b, đ, p khoản 1 Điều 46 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự, chuyển khung hình phạt đối với bị cáo.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, điều luật đã viện dẫn. Hội đồng xét xử sơ thẩm thấy rằng: Không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo về chính quyền địa phương để giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giúp bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[5] Đối với hành vi của người bị hại Nguyễn Đ, dùng cuốc gây thương tích cho bị cáo T với tỷ lệ thương tật là: 4% đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, vào ngày 04/5/2017 bị cáo T có đơn xin rút yêu cầu khởi tố đối với ông Đ. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm không truy cứu trách nhiệm hình sự mà chuyển sang xử lý hành chính đối với ông Đ là phù hợp với Điều 105 của Bộ luật tố tụng hình sự và Luật xử lý vi phạm hành chính.

Đối với hành vi của Đặng Minh H tham gia đánh nhau với bị cáo T nhưng không gây thương tích cho bị cáo T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm không xử lý Đặng Minh H là phù hợp pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, giữa bị cáo và người bị hại thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại. Số tiền cụ thể mà bị cáo đồng ý bồi thường cho người bị hại là: 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Đây là sự tự nguyện của các bên; Vì vậy, Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại.

[7] Về xử lý vật chứng: Hung khí mà bị cáo dùng để gây thương tích cho người bị hại là 01 cây mõ gãy lưỡi bằng kim loại màu nâu đỏ dài 30 cm, cán bằng tre dài 170 cm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/9/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Hội đồng xét xử nghĩ nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với cây cuốc lưỡi bằng kim loại, cán bằng tre dài 1,2 m mà người bị hại Nguyễn Đ sử dụng để đánh bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm chuyển đến Công an phường Bảo An tạm giữ để xử lý hành chính là phù hợp pháp luật.

[8] Về biện pháp tư pháp: Tiếp tục tạm giữ số tiền: 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng) mà bị cáo Nguyễn Phú T đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0003751 ngày 05/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Phan Rang - Tháp Chàm để đảm bảo thi hành án về việc bồi thường thiệt hại cho người bị hại.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phú T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ khoản 2 Điều 104; Điểm b, đ, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 60 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Phú T **12 (Mười hai)** tháng tù cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách là **24 (Hai mươi bốn)** tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Phú T cho Ủy ban nhân dân phường Bảo An, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ vào Điều 357, Điều 468 và Điều 579 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Phú T với người bị hại Nguyễn Đ. Cụ thể như sau:

Bị cáo Nguyễn Phú T đồng ý bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Đ số tiền: 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Kể từ ngày Người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Căn cứ vào Điều 41 của Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cây mỏ gậy lười bằng kim loại màu nâu đỏ dài 30 cm, cán bằng tre dài 170 cm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/9/2017 giữa Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền: 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng) mà bị cáo Nguyễn Phú T đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0003751 ngày 05/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm để đảm bảo thi hành án về việc bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Đ.

Về án phí:

Căn cứ vào điểm a, f khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Phú T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì Người được Thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt bị cáo, người bị hại; Quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 15/11/2017).

(Đã giải thích chế định án treo đối với bị cáo).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. Phan Rang - Tháp Chàm;
- Công an TP. Phan Rang - Tháp Chàm;
- Chi cục THADS TP. Phan Rang - TC;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án + Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Xuân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Tú Trần Hoàng Liên Trần Hữu Xuân

